

## **CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

### **A. CẤU TRÚC:**

**Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:**

#### **CHỦ ĐỀ 7: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Bài 12: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (1,0đ TNNLC+ 1,0 TNĐS+1,0TL)
- Bài 14: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (1,0đ TNNLC+ 1,0 TNĐS+1,0TL)
- Bài 15: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân. (1,0đ TNNLC+ 1,0 TNĐS)
- Bài 16: Chính quyền địa phương. (1,0 TNĐS+1,0TL)

### **B. MA TRẬN:**

#### **1. Mục tiêu:**

- Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch dạy học bộ môn Kinh tế và Pháp luật của trường, Sở GD và ĐT Tây Ninh.
- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trên lớp.
- Phân loại đối tượng HS.
- GV có giải pháp phù hợp ở cuối kì 2.

#### **2. Hình thức đề kiểm tra:**

- Kiểm tra tại lớp
- Cấu trúc, ma trận, đặc tả theo CV 7991 của Bộ: TN nhiều LC 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%
- Số lượng đề: gồm 1 đề gốc và 2 đề trộn (2 đề tự luận trong 1 lớp khác nhau hoàn toàn).

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình môn GDKT&PL và tập trung vào Chủ đề 7 như sau:

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II KHỐI 10– MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

S T T	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	<b>CHỦ ĐỀ 7: HỆ THỐNG</b>	<b>Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</b>	NLC (1,2,3 ,4)			1-ĐS 1a	1-ĐS 1b,1c	1-ĐS 1d	1 TL			4NLC + 1ĐS + 1TL	2ĐS	1ĐS	30%

2	<b>CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>	<b>Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</b>	Câu NLC (5,6)		Câu NLC (9,10)	2-ĐS 2a	2-ĐS 2b,2c	2-ĐS 2d			1 TL	2NLC + 1ĐS	2ĐS	2NLC+1 ĐS + 1TL	30%
		<b>Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân</b>	Câu NLC (7,8)		Câu NLC (11,12)	3-ĐS 3a	3-ĐS 3b,3c	3ĐS 3d				2NLC + 1ĐS	2ĐS	2NLC+ 1ĐS	20%
		<b>Chính quyền địa phương.</b>				4-ĐS 4a	4-ĐS 4b,4c	4-ĐS 4d		1TL		1ĐS	2ĐS + 1TL	1 ĐS	20%
<b>Tổng số câu</b>			8	0	4	4	8	4	1	1	1	12TN; 1TL	8TN; 1TL	8TN; 1TL	28TN, 03TL
<b>Tổng số điểm</b>			3,0			4,0			3,0		4,0	3,0	3,0	10,0	
<b>Tỉ lệ %</b>			30			40			30		40	30	30	100	

Lưu ý:

- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1,0 điểm.
- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm

## CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

### A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

**CHỦ ĐỀ 7:** Quyền bình đẳng của công dân (1.5đ TN + 2đ Đ-S + 1đ TL)

- **Bài 10:** Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật
- **Bài 11:** Bình đẳng giới trong đời sống xã hội
- **Bài 12:** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.

**CHỦ ĐỀ 8:** Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân (1.5đ TN + 2đ Đ-S + 2đ TL)

- **Bài 13:** Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- **Bài 14:** Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử
- **Bài 15:** Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo
- **Bài 16:** Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc

### B. MA TRẬN:

#### 1. Mục tiêu:

##### a.Kiến thức:

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở trong nửa đầu học kỳ II lớp 11; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

### **c. Năng lực**

- *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được nội dung cơ bản của công dân bình đẳng trước pháp luật, bình đẳng về dân tộc và tôn giáo, quyền và nghĩa vụ công dân trong vấn đề bình đẳng giới, về thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử, ứng cử, tham gia quản lý nhà nước và xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- *Năng lực phát triển bản thân*: Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân

### **b. Phẩm chất:**

- *Trung thực*: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả cao

- *Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- *Chăm chỉ*: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra

## **2. Hình thức đề kiểm tra:**

- Kiểm tra tại lớp.

- Cấu trúc, ma trận theo PL 7991 của Bộ: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%. (40%B +30%H+30%VD)

- Ra đề theo ma trận và có bảng đặc tả.

- Số lượng đề kiểm tra: 1 lớp gồm 2 đề (2 đề tự luận trong 1 lớp khác nhau hoàn toàn)

**3. Ma trận đề kiểm tra:** Nội dung thuộc chương trình môn GDKT&PL và tập trung vào các chủ đề như sau:

**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KỲ II KHỐI 11- MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm		
			TNKQ						Tự luận								
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai											
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng			
1	Chủ đề 7 (Bài 10, 11, 12)	Quyền bình đẳng của công dân	4	2		1a,1b			1c,1d		1		6	4+1	4	4,5 45%	
2	Chủ đề 8 (Bài 13, 14, 15, 16)	Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân	4	2		4a,4b		3a,3b	3c,3d	4c,4d	1		1	6+1	4	4+1	5,5 55%
<b>Tổng số câu</b>			8	4		4	4	8	1	1	1	12TN; 01TL	8TN; 01TL	8TN; 01TL	28TN,03TL		
<b>Tổng số điểm</b>			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0		
<b>Tỉ lệ %</b>			30			40			30			40	30	30	100		

**Lưu ý:**

- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1 điểm.
- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm.

## **CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

### **A. CẤU TRÚC:**

**Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:**

**CHỦ ĐỀ 7:** Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế. Bố trí điểm: (1,5đ TN + 2đ Đúng và sai + 1đ TL)

Gồm: Bài 8: Quyền và nghĩa vụ công dân về kinh doanh và nộp thuế.

Bài 9: Quyền và nghĩa vụ công dân về sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản của người khác.

**CHỦ ĐỀ 8:** Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội. Bố trí điểm (1,5đ TN + 2đ Đúng và sai + 2đ TL)

Gồm: Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình.

Bài 11: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập.

Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an sinh xã hội.

### **B. MA TRẬN:**

#### **1. Mục tiêu:**

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh, giúp cả GV và học sinh nắm được khả năng học tập của HS để giáo viên có biện pháp dạy thích hợp hơn, để cuối năm có kết quả tốt.

- Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch dạy học bộ môn.

#### **2. Hình thức kiểm tra:**

- Kiểm tra tại lớp.

- Cấu trúc, ma trận theo PL 7991 của Bộ: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%. (40% B + 30% H + 30 VD)

- Ra đề theo ma trận và có bảng đặc tả.

- Số lượng đề kiểm tra: 1 lớp gồm 2 đề (2 đề tự luận trong 1 lớp khác nhau hoàn toàn).

**3. Ma trận đề kiểm tra:** Nội dung thuộc chương trình môn GDKTPL 12 và tập trung vào các chủ đề như sau:

### MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KỲ II KHỐI 12 – MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			<i>Nhiều lựa chọn</i>			<i>Đúng – Sai</i>									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	<b>Chủ đề 7</b>	Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế	Câu 1, 2, 3, 4		Câu 5, 6	1a 2a	1b, 1c 2b, 2c	1d 2d		1		4TN 2ĐS	4ĐS 1TL	2TN 2ĐS	4,5 45%
2	<b>Chủ đề 8</b>	Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội	Câu 7, 8, 9, 10		Câu 11, 12	3a 4a	3b, 3c 4b, 4c	3d 4d	1		1	4TN 2ĐS 1TL	4ĐS	2TN 2ĐS 1TL	5,5 55%
<b>Tổng số câu</b>			8		4	4	8	4	1	1	1	8TN 4ĐS 1TL	8ĐS 1TL	4TN 4ĐS 1TL	20TN 8ĐS 3TL
<b>Tổng số điểm</b>			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
<b>Tỷ lệ %</b>			30			40			30			40	30	30	100

**Lưu ý:**

- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1 điểm.

- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm

Cần Đức, ngày 9 tháng 3 năm 2026  
TPCM

A handwritten signature in black ink, consisting of stylized cursive letters, positioned above a horizontal line.

Trần Thị Minh Thái